

Số: **22** /2013/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **25** tháng **6** năm **2013**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về dạy thêm học thêm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tại Tờ trình số 5559/TTr-SGD&ĐT ngày 25 tháng 6 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2011 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý dạy thêm học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT, Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các trường ĐH, CĐ trên địa bàn HN;
- Công báo HN;
- Đài PT THHN, Báo HNM, Báo KT&ĐT, PXH;
- VPUB: CVP, PVP; Ph: VHXH, TH;
- Lưu VT, VXeh.

Đề  
báo  
cáo



**Nguyễn Thị Bích Ngọc**

## QUY ĐỊNH

Về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2013  
của UBND thành phố Hà Nội)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định chi tiết về dạy thêm, học thêm có thu tiền bao gồm: trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm; thu, quản lý và sử dụng tiền học thêm; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Các nội dung khác về hoạt động dạy thêm học thêm được áp dụng theo Quy định về dạy thêm học thêm tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT)

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn bản này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm và các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm. Việc phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh; hoạt động trông giữ trẻ ngoài giờ, bồi dưỡng nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống không coi là dạy thêm, học thêm.

Các hoạt động trông giữ trẻ ngoài giờ, bồi dưỡng nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo có hướng dẫn tổ chức thực hiện.

### Chương II

#### TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM

#### Điều 3. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định này và Quy định tại Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

2. Cấp phép, gia hạn, thu hồi giấy phép đối với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm theo Điều 10 và Điều 11 của Quy định này.

3. Chịu trách nhiệm xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện quyết định này; tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tổ chức phổ biến, thanh

tra, kiểm tra về nội dung dạy thêm, học thêm; phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

4. Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, Ngành liên quan**

Các Sở, Ngành liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia quản lý, thanh tra, xử lý các vi phạm về dạy thêm, học thêm theo qui định hiện hành.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) uỷ quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức hoặc cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo**

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

2. Cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

3. Chịu trách nhiệm xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện quyết định này; tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, thanh tra, kiểm tra về nội dung dạy thêm, học thêm; phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

4. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục**

1. Thực hiện các qui định tại Điều 19 Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT.

2. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản có liên quan về dạy thêm, học thêm cho giáo viên thuộc đơn vị mình quản lý. Có trách nhiệm xử lý các trường hợp giáo viên vi phạm theo qui định hiện hành.

3. Tổng hợp kết quả thực hiện việc dạy thêm, học thêm báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất.

**Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường**

Thực hiện theo Điều 20 Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT và phải báo cáo bằng văn bản xin xác nhận của đơn vị cấp phép dạy thêm, học thêm ngay khi thay đổi địa điểm, giáo viên, người tổ chức.

**Chương III**

**HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM**

**Điều 9. Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc nội dung thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc trung học cơ sở.

**Điều 10. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm**

Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm được thực hiện theo Quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT.

**Điều 11. Thời hạn, gia hạn, thu hồi, thay đổi nội dung giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; tạm ngừng, đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm**

1. Thời hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm được thực hiện theo Điều 14 Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT.

2. Tổ chức, cá nhân thay đổi hoặc mở thêm địa điểm, thay đổi Giám đốc trung tâm, thay đổi giáo viên dạy thêm, xin gia hạn giấy phép phải báo cáo bằng văn bản, bổ sung hồ sơ và được đơn vị cấp phép cho phép mới được hoạt động.

**Chương IV**

**THU VÀ QUẢN LÝ TIỀN DẠY THÊM, HỌC THÊM**

**ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT**

**Điều 12. Thu, sử dụng và quản lý tiền dạy thêm, học thêm**

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a) Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm.

b) Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận bằng văn bản giữa cha mẹ học sinh với nhà trường đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tiết

Số học sinh/lớp	Mức thu tối đa 1 học sinh/tiết	
	THCS	THPT
Số học sinh từ 40 học sinh/lớp trở lên	6.000	7.000
Số học sinh từ 30 đến dưới 40 học sinh/lớp	7.000	8.000
Số học sinh từ 20 đến dưới 30 học sinh/lớp	9.000	10.000
Số học sinh từ 10 đến dưới 20 học sinh/lớp	13.000	16.000
Số học sinh từ 1 đến dưới 10 học sinh/lớp	26.000	32.000

Mức thu tiền học thêm tối đa hàng năm theo tỷ lệ với mức lương tối thiểu tại cùng thời điểm.

c) Tỷ lệ chi: 70% chi thù lao giáo viên trực tiếp giảng dạy; 15% chi công tác quản lý dạy thêm học thêm của nhà trường; 15% hỗ trợ chi tiền điện, nước, vệ sinh và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm.

d) Việc quản lý, sử dụng tiền học thêm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và các văn bản qui định tài chính hiện hành.

e) Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm. Mức chi và tỷ lệ phân bổ chi phải được thông qua Hội đồng giáo dục trường và được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của đơn vị.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường thực hiện theo Khoản 2 Điều 7 Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT.

### **Điều 13. Cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm**

Cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm được thực hiện như Điều 10 Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT.

## **Chương V**

### **THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 14. Thanh tra, kiểm tra**

Hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường chịu sự thanh tra, kiểm tra của Thanh tra giáo dục theo qui định tại Nghị định số 85/2006/NĐ-CP ngày 18/8/2006 của Chính phủ; các cơ quan thanh tra chuyên ngành có liên quan và của chính quyền các cấp theo Thông tư liên tịch của Thanh tra Chính phủ - Bộ Nội vụ số 475/2009/TTLT-TTCT-BNV ngày 13/3/2009 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

### **Điều 15. Khen thưởng**

Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy định về dạy thêm, học thêm và được các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá có nhiều đóng góp nâng cao chất lượng giáo dục, ủng hộ Quỹ khuyến học và các hoạt động xã hội thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 16. Xử lý vi phạm**

1. Các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định trên về dạy thêm học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11/4/2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và Thông tư số 51/2006/TT-BGD&ĐT ngày 13/12/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2005/NĐ-CP và Nghị định số 40/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và các qui định hiện hành.

2. Cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định dạy thêm học thêm thì bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ qui định về xử lý kỷ luật đối với công chức và Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/04/2012 của Chính phủ qui định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức và các qui định hiện hành.

3. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng hoặc tái phạm quy định dạy thêm học thêm dẫn tới vi phạm các quy định về trật tự an toàn xã hội được xử lý theo các hình thức xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc